

SO SÁNH (tiếp theo)

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

- Nắm được hai kiểu so sánh cơ bản : ngang bằng và không ngang bằng ;
- Hiểu được các tác dụng chính của so sánh ;
- Bước đầu tạo được một số phép so sánh.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Xem lại phần *II – Những điều cần lưu ý*, Bài 19 (tr. 25 – 27).

2. Có thể phân biệt hai kiểu so sánh : so sánh ngang bằng (thể hiện bằng các từ so sánh *như, là, tựa, ...*) và so sánh không ngang bằng (thể hiện bằng các từ *hơn, kém, thua* hoặc các cụm từ *không bằng, không như, ...*). Trong phép so sánh không ngang bằng, vế A và vế B chỉ những sự vật, sự việc tuy hơn kém nhau về một phương diện nào đó nhưng vẫn có nét tương đồng với nhau. Chính nét tương đồng này cho phép so sánh các sự vật, sự việc với nhau.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Hoạt động 1. Tìm hiểu các kiểu so sánh.

1. Cho HS đọc khổ thơ trong *bài tập 1*, yêu cầu HS tìm hai phép so sánh trong khổ thơ đó.

*Những ngôi sao thức ngoài kia
Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con (1).
[...] Mẹ là ngọn gió của con suốt đời (2).*

2. Hai phép so sánh trên sử dụng các từ ngữ so sánh khác nhau : *chẳng bằng* (phép so sánh 1) và *là* (phép so sánh 2). Vậy, có thể kết luận rằng chúng khác nhau. Đây là hai kiểu so sánh : *so sánh ngang bằng (là)* và *so sánh hơn kém (chẳng bằng)*. Từ đó có thể rút ra mô hình của hai kiểu so sánh :

So sánh ngang bằng : **A là B.**

So sánh hơn kém : **A chẳng bằng B.**

3. Cho HS tìm thêm những từ ngữ chỉ ý so sánh ngang bằng hoặc không ngang bằng. Ví dụ : *như, tựa, hơn, hơn là, kém, kém hơn, khác, ...*

Hoạt động 2. Tìm hiểu tác dụng của so sánh.

1. Cho HS tìm phép so sánh có trong đoạn văn.

– Có chiếc (lá rụng) **tựa** mũi tên nhọn, tựa cành cây rơi cắm phập xuống đất **như** cho xong chuyện, cho xong một đời lạnh lùng, thản nhiên, không thương tiếc, không do dự vẩn vơ.

– Có chiếc lá **như** con chim bị lão đảo mấy vòng trên không, rồi [...]

– Có chiếc lá nhẹ nhàng khoan khoái đùa bỡn, múa may với làn gió thoảng, **như** thềm bảo rằng sự đẹp của vạn vật chỉ ở hiện tại [...].

– Có chiếc lá **như** sợ hãi, ngần ngại rụt rè, rồi **như** gấn tới mặt đất, còn cất mình muốn bay trở lại cành.

2. Tác dụng của so sánh :

– Đối với việc miêu tả sự vật, sự việc : tạo ra những hình ảnh cụ thể, sinh động, giúp người đọc (người nghe) dễ hình dung về sự vật, sự việc được miêu tả.

Cụ thể, trong đoạn văn trên, phép so sánh giúp người đọc hình dung được những cách rụng khác nhau của lá.

– Đối với việc thể hiện tư tưởng, tình cảm của người viết : tạo ra những lối nói hàm súc, giúp người đọc (người nghe) dễ nắm bắt tư tưởng, tình cảm của người viết (người nói). Cụ thể, trong đoạn văn đã dẫn, phép so sánh thể hiện quan niệm của tác giả về sự sống và cái chết.

Hoạt động 3. Ghi nhớ và củng cố nội dung tiết học.

GV yêu cầu hai – ba HS đọc phần *Ghi nhớ*. Các HS khác đọc thầm.

Hoạt động 4. Làm bài tập. (Tuỳ theo thời gian còn lại, GV lần lượt cho HS làm các bài tập trong SGK.)

IV – GỢI Ý GIẢI MỘT SỐ BÀI TẬP

Bài tập 1

Để giải quyết các yêu cầu của bài tập, trước hết cho HS tìm các phép so sánh có trong mỗi đoạn thơ. HS nhận xét về các từ so sánh được sử dụng. Căn cứ vào bảng sau để xác định từng phép so sánh thuộc kiểu gì.

Các từ so sánh	<i>là, như, y như, giống như, tựa như, tựa như là ; bao nhiêu... bấy nhiêu,...</i>	So sánh ngang bằng
	<i>hơn, hơn là, kém, không bằng, chưa bằng, chẳng bằng, ...</i>	So sánh không ngang bằng

Ví dụ :

a) So sánh : *Tâm hồn tôi là một buổi trưa hè* – dùng từ so sánh *là*. Vậy đây là so sánh ngang bằng.

b) Các so sánh : *Con đi trăm núi ngàn khe/Chưa bằng muôn nỗi tái tê lòng bầm* và *Con đi đánh giặc mười năm/Chưa bằng khó nhọc đời bầm sáu mươi* – dùng từ so sánh *chưa bằng*. Vậy, đây là so sánh không ngang bằng.

c)

So sánh *Anh đội viên mơ màng/Như nằm trong giấc mộng* – dùng từ so sánh như. Vậy, đây là so sánh ngang bằng.

So sánh *Bóng Bác cao lồng lộng/Ấm hơn ngọn lửa hồng* – dùng từ so sánh hơn. Vậy, đây là so sánh không ngang bằng.

Bài tập 2

Cho HS đọc lại bài *Vượt thác*. Từ đó tìm các so sánh :

- *Những động tác thả sào, rút sào rập ràng nhanh như cắt.*
- *Dượng Hương Thư như một pho tượng đồng đúc, các bắp thịt cuộn cuộn, hai hàm răng cắn chặt, quai hàm bạnh ra, cặp mắt nảy lửa ghi trên ngọn sào giống như một hiệp sĩ của Trường Sơn oai linh hùng vĩ.*
- *Dọc sườn núi, những cây to mọc giữa những bụi lúp xúp nom xa như những cụ già vung tay hô đám con cháu tiến về phía trước.*

Cho HS tự phân tích cảm nhận của mình thông qua các so sánh đã tìm được.

Bài tập 3

Cho HS tự viết đoạn văn ở lớp hoặc về nhà. Ví dụ :

Nước từ trên cao phóng giữa hai vách đá dựng đứng như một bàn tay khổng lồ muốn đẩy thuyền lùi lại. Dượng Hương Thư đánh trần đứng sau lái co người phóng sào chống trả với sức nước để đưa thuyền tiến lên. Trông dượng Hương Thư không kém gì một hiệp sĩ của Trường Sơn oai linh hùng vĩ: các bắp thịt cuộn cuộn, hai hàm răng cắn chặt, quai hàm bạnh ra, cặp mắt nảy lửa, ghi trên ngọn sào. Đến chiều tối, thuyền đã vượt qua thác Cỏ Cò. Mọi người trên thuyền đều thở phào nhẹ nhõm. Ai nấy lại bình thản như chưa có chuyện gì xảy ra.

V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

Xem tr. 30 – 31.